

KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2006 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2007

*Trần Thuỳ Phương**

1. Tình hình kinh tế Trung Đông năm 2006

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế:* Năm 2006, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn Trung Đông đạt 5,7%, giảm so với 5,9% của năm 2005, nhưng cao hơn tốc độ tăng trưởng

GDP trung bình 4,8%/năm của khu vực giai đoạn 1998-2007 (Nguồn: [1, tr.183]); đồng thời cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình toàn cầu giai đoạn 2000-2006 khoảng 5%/năm (Nguồn: [2, tr. 4]).

Bảng 1: Tăng trưởng GDP thực tế của các quốc gia Trung Đông

| Quốc gia | 2004 | 2005 | 2006 (Ước tính) | 2007 (Dự đoán) |
|-----------|------|------|--------------------|-------------------|
| Baranh | 5,4 | 6,9 | 7,1 | 6,3 |
| Iran | 5,6 | 5,9 | 5,3 | 5,0 |
| Irắc | - | - | - | - |
| Giocdani | 7,7 | 7,2 | 5,0 | 5,0 |
| Côoet | 6,2 | 8,5 | 6,2 | 4,7 |
| Libăng | 6,0 | 1,0 | 3,0 | 3,4 |
| Ôman | 4,5 | 3,8 | 6,2 | 6,0 |
| Cata | 9,3 | 5,5 | 7,1 | 5,3 |
| Arập Xêut | 5,2 | 6,5 | 6,3 | 6,4 |
| Xiri | 2,5 | 3,5 | 3,6 | 3,6 |
| UAE | 7,8 | 8,0 | 6,5 | 5,2 |
| Yêmen | 2,6 | 3,8 | 3,9 | 3,0 |
| Ixraen | - | 5,2 | 4,2 | 4,2 |

(Nguồn: [1, tr.186])

Sở dĩ tốc độ tăng trưởng kinh tế ở hầu hết các quốc gia Trung Đông khả quan bởi một số lý do sau:

Thứ nhất, dòng tiền khá lớn đổ vào khu vực từ tăng dầu từ nước ngoài, kiều hối tăng mạnh, đặc biệt việc tăng giá dầu mỏ... Giá dầu tiếp tục tăng trong nửa đầu năm 2006, đến cuối năm 2006 có lúc đã trên 70 USD/thùng, tăng trên 20 USD so với năm 2005 và hơn 40 USD so với năm 2002. Do giá dầu tăng, lợi nhuận từ dầu

mỏ đổ vào các nước trong khu vực cũng tăng khá mạnh. Đến cuối năm 2006, tổng mức tăng lợi nhuận từ dầu mỏ tính từ năm 2002 tới nay của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ trong khu vực đạt khoảng 880 tỷ USD (Nguồn: [2, tr.17]) (Theo IMF, các nước xuất khẩu dầu mỏ ở Trung Đông gồm Baranh, Iran, Irắc, Côoet, Ôman, Cata, Arập Xêut, Xiri, UAE, Yêmen (Nguồn: [1, tr.52])).

Thứ hai, giá một số loại hàng hoá quan trọng khác như vàng, đồng, nhôm... tiếp tục tăng cũng làm tăng nguồn thu xuất

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

khẩu cho các quốc gia Trung Đông vốn dồi dào nguồn tài nguyên khoáng sản này.

Thứ ba, tốc độ tăng trưởng ổn định của khu vực còn là kết quả của các chính sách kinh tế phù hợp và môi trường kinh tế toàn cầu ổn định. Tăng trưởng kinh tế khá kéo theo tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người tăng, đạt 3,6% năm 2006, giảm so với 3,9% năm 2005 nhưng cao hơn nhiều so với 2,7%/năm bình quân giai đoạn 1998-2007 (Nguồn: [1, tr.183]).

Bảng 2: GDP thực tế từ dầu mỏ và phi dầu mỏ ở các nước xuất khẩu dầu

| Quốc gia | GDP phi dầu mỏ (đv: %) | | | | GDP từ dầu mỏ (đv: %) | | | |
|-----------|------------------------|------|-----------------|----------------|-----------------------|------|-----------------|----------------|
| | 1998-2002 | 2005 | 2006 (Ước tính) | 2007 (Dự đoán) | 1998-2002 | 2005 | 2006 (Ước tính) | 2007 (Dự đoán) |
| Baranh | 4,4 | 9,0 | 8,0 | 7,0 | 7,3 | -7,6 | 0,3 | 0,3 |
| Iran | 4,7 | 5,8 | 5,4 | 4,8 | 0,6 | 2,5 | 5,0 | 5,1 |
| Irắc | 4,1 | 12,0 | 10,0 | 10,0 | 13,4 | -1,1 | 0,0 | 17,5 |
| Côoet | 6,1 | 6,8 | 6,9 | 6,3 | -2,7 | 11,3 | 5,2 | 2,0 |
| Ôman | 4,5 | 9,3 | 8,0 | 6,3 | 2,1 | 0,3 | 4,6 | 4,2 |
| Cata | 4,9 | 7,7 | 7,2 | 6,9 | 9,8 | 5,6 | 6,4 | 3,2 |
| Arập Xêut | 3,2 | 6,8 | 7,8 | 7,6 | -1,8 | 5,9 | 1,6 | 4,1 |
| Xiri | 4,0 | 5,5 | 5,5 | 6,1 | -1,3 | -6,5 | -5,7 | -6,7 |
| UAE | 7,0 | 11,0 | 10,5 | 6,6 | -1,3 | 2,1 | 14,1 | 3,5 |

(Nguồn: [2, tr.29])

Duy chỉ có Côoet và Arập Xêut đi ngược lại với xu hướng chung của toàn khu vực bởi Côoet đang tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các giếng dầu mới nên chưa tăng sản lượng khai thác, tốc độ tăng GDP từ dầu mỏ vì thế đứng nguyên hoặc giảm nhẹ; Arập Xêut lại tập trung vào các lĩnh vực phi dầu mỏ... Tăng trưởng GDP từ dầu mỏ và phi dầu mỏ ở UAE tăng với tốc độ ấn tượng, đóng góp hiệu quả cho tốc độ tăng trưởng GDP cao toàn khu vực. ở Gioocdani, do chính phủ áp dụng chính sách tài chính thắt chặt khiến tốc độ tăng trưởng GDP giảm so với năm 2005, song theo Tổng cục Thống kê Gioocdani, tỷ lệ thất nghiệp ở nước này chỉ còn 14,3% trong 9 tháng đầu năm 2006, giảm so với 15,2% cùng kỳ năm 2005.

Nền kinh tế Palestin suy giảm nghiêm trọng, tổng thu nhập toàn quốc chủ yếu phụ thuộc vào các khoản viện trợ từ bên ngoài khoảng 1,3 tỷ USD/năm, chiếm 1/3 tổng GDP. Thu nhập đầu người năm 2006

Các nước đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn 6% gồm Baranh, Côoet, Ôman, Cata, Arập Xêut, UAE; các quốc gia còn lại đạt mức tăng trưởng trung bình và thấp (bảng 1). Các quốc gia có tốc độ tăng GDP cao chủ yếu bắt nguồn từ việc tăng thu nhập trong khai thác dầu mỏ, tạo động lực chính tăng trưởng kinh tế. So với năm 2005, GDP từ dầu mỏ đều tăng ở hầu hết các quốc gia và GDP từ các lĩnh vực phi dầu mỏ đều giảm trong năm 2006 (bảng 2).

chỉ bằng 1/2 so với giai đoạn trước năm 2000, tỷ lệ hộ nghèo là 66% có nghĩa cứ 3 hộ gia đình thì 2 hộ là nghèo đói. Tỷ lệ thất nghiệp là 1/2 so với tổng số nhân lực toàn quốc, số người lao động mất việc ở Ixraen và thị trường trong nước có xu hướng mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm sang các khu vực kinh tế phi chính thức.

Với Ixraen, cuộc xung đột với quốc gia láng giềng Libăng tuy có làm thiệt hại đến cơ sở hạ tầng, con người..., song nhìn chung nền kinh tế nước này không bị xáo trộn nhiều. Cụ thể, thị trường tài chính gồm thị trường chứng khoán, thị trường vốn, hoạt động giao dịch tiền tệ... vẫn ổn định và hoạt động bình thường. Duy chỉ có thị trường chứng khoán bị chao đảo trong thời điểm bắt đầu xảy ra chiến tranh, phần lớn do xu hướng giảm giá chung trên thị trường thế giới, nay đã ổn định trở lại, đồng Shekel vẫn giữ giá trị so với đồng Đôla Mỹ.

Sau khi đạt tốc độ tăng GDP quá thấp 1% năm 2005, Libăng phấn đấu tăng GDP lên khoảng 5% trong năm 2006 với một loạt chính sách ngắn hạn để thực hiện mục tiêu. Trải qua giai đoạn ngắn phục hồi kinh tế đầu năm 2006, tăng trưởng GDP của Libăng sụt giảm mạnh khi cuộc chiến với Ixraen nổ ra. Những tháng đầu năm 2006, tốc độ tăng GDP khá cao song khi chiến tranh xảy ra, nền kinh tế Libăng đã suy sụp nặng nề. Cuộc chiến đã ảnh hưởng đến hầu hết ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...; tàn phá cơ sở hạ tầng; làm suy giảm mạnh năng lực sản xuất; sụt giảm cầu tiêu dùng... Tổng giá trị thiệt hại về cơ sở hạ tầng gồm các sân bay quốc tế, cầu cống, quốc lộ huyết mạch... ước tính lên đến 3,5 tỷ USD. Cầu tiêu dùng trong một loạt lĩnh vực thiết yếu của đời sống như nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu, du lịch (cả nội địa và quốc tế), dịch vụ tài chính ngân hàng, hoạt động kinh doanh... đều sụt giảm trầm trọng. Số lượng lớn dân Libăng tản cư sang các quốc gia láng giềng để tránh chiến tranh cũng góp phần ảnh hưởng đến đầu ra sản xuất năm 2005, làm gián đoạn các chương trình phát triển kinh tế trung hạn. Mặc dù có chiến tranh, song thị trường tài chính Libăng không bị xáo trộn nhiều do Ngân hàng Quốc gia đã tập trung duy trì lãi suất tiền gửi; lãi suất gửi nội tệ giảm 4% song lãi suất gửi USD không những giữ nguyên mà còn tăng 75% do đó không xảy ra tình trạng rút tiền ồ ạt của các nhà đầu tư, thị trường tài chính nhờ vậy vẫn ổn định (Nguồn: [2, tr.14]). Thị trường chứng khoán Libăng đóng cửa trong suốt thời gian chiến sự, chỉ số chứng khoán giảm 20% giá trị, song đến tháng 8 năm 2006 đã tăng 15%.

Với Irắc, dưới sự hỗ trợ tài chính của IMF quốc gia này rất nỗ lực và đạt khá nhiều mục tiêu quan trọng trong năm 2006 là ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện năng lực điều hành chính phủ, chú trọng và tăng cường ngành khai thác dầu mỏ, giảm dần trợ cấp, tập trung ngân sách cho việc nâng cấp chất lượng dịch vụ công và các chương trình hỗ trợ xã hội. Mặc dù quá trình thực hiện các nội dung trên chưa như mong đợi do ảnh hưởng lớn từ những bất ổn về an ninh chính trị, song quốc gia

này đã đạt một số kết quả phát triển nhất định; cụ thể chính sách tài chính hợp lý đã thúc đẩy thực hiện hiệu quả một số mục tiêu tài chính, tỷ giá đồng nội tệ so với đồng USD đã ổn định, dự trữ của Ngân hàng Trung ương tăng trưởng dần... Tuy vậy, quá trình phát triển kinh tế Irắc vẫn đang gặp một số khó khăn và đặt ra khá nhiều thách thức như việc thực hiện các mục tiêu cải cách, phát triển kinh tế ở các quốc gia này diễn ra chậm chạp, thất thường; lạm phát vẫn ở mức cao và có xu hướng tăng do tăng giá một số mặt hàng thiết yếu mà nguồn cung gián đoạn do bạo động... Chương trình cải cách, cấu trúc lại nền kinh tế Irắc được chính phủ xác định như sau: *Thứ nhất*, hợp lý hóa trợ cấp xuất khẩu thông qua điều chỉnh giá dầu phù hợp và có lợi so với các nước trong khu vực, tạo điều kiện xuất khẩu hiệu quả; *Thứ hai*, điều chỉnh hoạt động cung ứng dầu mỏ, cho phép tư nhân tham gia xuất khẩu mặt hàng này để giảm sức ép xuất khẩu lậu trên thị trường "chợ đen"; *Thứ ba*, xây dựng và nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc bộ máy quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt đội ngũ quản lý lĩnh vực khai thác dầu mỏ; *Thứ tư*, chú trọng các mục tiêu phát triển xã hội như đảm bảo đời sống cho người nghèo, nâng cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục... Tuy mục tiêu đặt ra rõ ràng như vậy, song đến nay các hoạt động cải cách kinh tế diễn ra thất thường, không hiệu quả. Với tình hình lạm phát tăng, mặc dù Ngân hàng Trung ương đã có một số chính sách điều chỉnh, song hiệu quả còn rất hạn chế. Nhìn chung, tăng trưởng kinh tế ở Irắc chưa như mong đợi bởi khá nhiều nguyên nhân như không thu hút được đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực tiềm năng, an ninh chính trị bất ổn, thiếu năng lực giám sát chuyên môn của đội ngũ lãnh đạo, tình trạng tham nhũng nặng nề đặc biệt trong lĩnh vực dầu mỏ... Nếu không giải quyết được các vấn đề trên, trong năm tới nền kinh tế Irắc vẫn chưa thể chấm dứt tình trạng tăng trưởng chậm chạp như hiện nay.

- *Lạm phát* khá cao ở các nước xuất khẩu dầu mỏ bởi chính sách tỷ giá cố định và bởi những ảnh hưởng do giá dầu tăng cao. Trong năm 2006, lạm phát ở Trung

Đông dự đoán ở mức 8,7% tăng so với 8,4% của năm 2005. Trong năm 2006, hầu hết các quốc gia Trung Đông vẫn duy trì được mức lạm phát một con số, song có một số quốc gia có mức lạm phát hai con số là Iran 17%, Yemen 15,5%... Các quốc gia có tỷ lệ lạm phát thấp năm 2006 là Baranah 2%, Oman 1,1%, Arập Xêut 1% (Nguồn: [1, tr.194])... Theo gợi ý của các chuyên gia IMF, các quốc gia có chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt nên thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát; các nước thực hiện chế độ tỷ giá cố định nên mở rộng giao lưu thương mại, đa dạng hoá các chính sách thương mại để điều tiết khả năng hàng hóa tăng giá.

- *Ngân sách chính phủ*: Năm 2006, do dầu tiếp tục lên giá, lợi nhuận từ dầu mỏ tăng nên ngân sách chính phủ ở hầu hết các quốc gia Trung Đông đặc biệt các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ đều thặng dư. Toàn khu vực thặng dư ngân sách 20,4% GDP, tăng so với 19,1% GDP của năm 2005; thậm chí thặng dư lớn ở Cata 51,7% GDP, Côoét 49,9% GDP, Arập Xêut 28,3% GDP, UAE 27% GDP... Tuy nhiên, một số quốc gia vẫn thâm hụt ngân sách khá nặng, tiêu biểu là Gioocđani vẫn tiếp tục duy trì mức thâm hụt ngân sách -16% GDP trong năm 2006; thâm hụt ngân sách ở Libăng khá cao với con số khoảng -12,9% do thất thu ngân sách hơn nửa phải đầu tư quá nhiều cho quá trình tái thiết và phục hồi sau cuộc chiến với Ixraen. Tính đến tháng 7 năm 2006, tổng thâm hụt ngân sách khoảng 1.478 tỷ USD Pound Libăng, tương đương 23,96% tổng tiêu dùng. Chỉ tính riêng trong tháng 7 năm 2006 thâm hụt đã đạt 33% tổng chi tiêu so với 20% của tháng 7 năm 2005. Ngân sách chính phủ thâm hụt nặng trong năm 2006 bởi phải chi một nguồn tài chính quá lớn cho quân đội; trả lương viên chức; phục vụ các dịch vụ công như cấp cứu nạn nhân chiến tranh, chăm sóc sức khỏe, chi tiêu cho giáo dục... Dự đoán mức thâm hụt còn tiếp tục tăng trong năm 2007. Nợ ngân sách của Libăng rất cao, năm 2005 đã tăng 175%.

Tỷ lệ tiêu dùng và tiết kiệm ở các quốc gia Trung Đông khác nhau theo xu hướng quốc gia nào đạt tốc độ tăng doanh thu dầu mỏ nhanh nhất là quốc gia tăng tiêu dùng nhiều nhất. Theo các chuyên gia của

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), trung bình cứ tăng 1% doanh thu dầu mỏ đồng nghĩa với tăng 0,3% trong dự trữ chính phủ; tăng 1% doanh thu từ xuất khẩu dầu mỏ tương đương với tăng 0,2% nhập khẩu hàng hoá.

- *Hoạt động thương mại*: Tăng trưởng giá trị xuất khẩu tính theo USD của Trung Đông năm 2006 ước đạt 17,2%, thấp hơn so với 37,1% năm 2005, song lại cao hơn so với tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 1998-2007 khoảng 14,1%/năm. Tăng trưởng giá trị nhập khẩu tính theo USD năm 2006 đạt 16,7%, giảm so với 21,1% năm 2005, song cũng cao hơn tương đối so với con số trung bình giai đoạn 1998-2007 khoảng 10,8%. Nếu tính theo khối lượng xuất nhập khẩu, tăng trưởng khối lượng xuất khẩu năm 2006 đạt 7,3%, giảm nhẹ so với 7,7% của năm 2005, song lại cao hơn so với tốc độ tăng trưởng khối lượng xuất khẩu trung bình khoảng 5,4%/năm giai đoạn 1998-2007. Tăng trưởng khối lượng nhập khẩu trung bình đạt 14,9%, giảm so với 17,1% năm 2005, song lại cao hơn nhiều so với tốc độ 9,4%/năm giai đoạn 1998-2007 (Nguồn: [1, tr.211]). Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Trung Đông vẫn là dầu mỏ, khoáng sản... Trong 8 tháng đầu năm 2006, tổng xuất khẩu dầu thô của Yemen tăng 4,7 triệu barrel tương đương 1,9 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2005.

Tổng giá trị xuất khẩu năm 2006 của toàn khu vực đạt 622,6 tỷ USD, tăng so với 531,2 tỷ USD của năm 2005. Tổng giá trị nhập khẩu năm 2006 ước đạt 333,6 tỷ USD, cao hơn so với 285,9 tỷ USD của năm 2005. Cán bằng thương mại đạt +289 tỷ USD (Nguồn: [1, tr.220]). Như vậy, xét theo giá trị tuyệt đối năm 2006 Trung Đông đạt thặng dư thương mại; tổng giá trị xuất nhập khẩu toàn châu lục tăng trưởng tốt, cao hơn nhiều so với năm trước.

- *Huy động vốn đầu tư*: Nguồn FDI vào khu vực tăng trưởng khá khả quan. Do giá dầu tăng các nước Trung Đông đã đã thu hút thêm nhiều dự án FDI vào lĩnh vực này để gia tăng sản lượng khai thác. Trong đó các nước thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) được đánh giá là chiếm 2/3 tổng sản lượng khai thác tăng thêm của các quốc gia Trung Đông và Trung Á.

Đầu tư nước ngoài vào Ixraen tăng khá mạnh, chỉ trong nửa đầu năm 2006 đã đạt 11,3 tỷ USD, cao hơn tổng giá trị đầu tư năm 2005... Song nguồn vốn đầu tư chủ yếu cho các nước Trung Đông giai đoạn này cơ bản từ huy động tài chính trong nước. Việc tăng giá dầu kéo dài đã tạo điều kiện tăng lợi nhuận từ dầu mỏ, do đó nhiều quốc gia xuất khẩu dầu có điều kiện tiết kiệm ngân sách để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cấp các dịch vụ công... Điển hình, các quốc gia thuộc GCC xây dựng một dự án đầu tư khá lớn giai đoạn 2006-2010 với tổng vốn đầu tư lên đến 700 tỷ USD, ước tính khoảng 55% tổng thặng dư ngân sách cùng kỳ. Dự án tập trung vào các lĩnh vực như hoá dầu, sản xuất gas hoá lỏng do các công ty nhà nước đảm nhận; phát triển cơ sở hạ tầng do công ty nhà nước và tư nhân hợp tác thực hiện; kinh doanh bất động sản chủ yếu do tư nhân chịu trách nhiệm... Mục tiêu của dự án nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng năng lực sản xuất và khai thác, ổn định thị trường dầu mỏ toàn cầu...

Bên cạnh đó, một số nước Trung Đông cũng đang triển khai thực hiện các kế hoạch trung hạn gồm những dự án đầu tư nhằm mục tiêu tăng sản lượng khai thác dầu thô và gas cũng như tăng năng lực lọc dầu. Kế hoạch này kéo dài 5 năm bắt đầu từ năm 2006 với tổng vốn đầu tư khoảng 330 tỷ USD, trong đó 200 tỷ USD dành cho lĩnh vực khai thác và lọc dầu. Các dự án có thể do các công ty trong nước hoặc liên doanh với các công ty khai thác nước ngoài thực hiện. Cụ thể, tháng 2 năm 2006 Ả-rập Xê-út chính thức đưa vào khai thác giếng dầu mới Haradh và có kế hoạch mở rộng phạm vi khai thác một loạt các giếng dầu Khursaniyah, Shaybah và Khurais (Nguồn: [2, tr.20]). Ả-rập Xê-út cũng chú trọng nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy lọc dầu Rabigh, có kế hoạch xây dựng hai nhà máy lọc dầu liên doanh với nước ngoài ở Yanbu và Jubail. Theo đánh giá của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), với kế hoạch này có khả năng các quốc gia Trung Đông sẽ chiếm 1/3 trong tổng kế hoạch nâng cao năng lực lọc dầu toàn thế giới giai đoạn 2006-2011.

2. Thách thức và triển vọng năm 2007

Với những nền tảng như chính sách phát triển kinh tế phù hợp, giá dầu và giá hàng hoá phi dầu mỏ tăng cao, thị trường toàn cầu ổn định... dự kiến các nước xuất khẩu dầu mỏ ở Trung Đông sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng khá đạt từ 5% đến hơn 6%, các nước còn lại tuy tốc độ tăng trưởng không cao khoảng trên dưới 3% nhưng sẽ tăng dần. Tuy nhiên với Côoet, UAE là hai quốc gia có nguồn thu chủ yếu từ dầu mỏ song chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng cho các điểm khai thác mới, vì thế chưa nâng cao năng lực khai thác nên tốc độ tăng trưởng dự đoán của Côoet chỉ đạt 4,7%, thấp hơn so với 6,2% của năm 2006; của UAE đạt 5,2%, thấp hơn so với 6,5% của năm 2006. Ixraen được IMF xếp vào nhóm các quốc gia phát triển dự kiến sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng không cao nhưng ổn định khoảng hơn 4% năm 2007. Tuy tăng trưởng kinh tế khá, song tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực vẫn cao. Hạn chế này có thể được giải quyết nếu các quốc gia có chính sách điều chỉnh phù hợp với môi trường kinh tế toàn cầu nhằm giảm thiểu ảnh hưởng, ổn định thị trường tài chính, xây dựng chính sách phát triển hợp lý và hiệu quả để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, các quốc gia nên xây dựng chính sách vĩ mô phù hợp với những thách thức hiện nay của nền kinh tế như giá dầu tăng, lạm phát tăng, môi trường kinh tế toàn cầu khó khăn, giá cả thị trường biến động... Toàn Trung Đông cần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 6-7% để đảm bảo duy trì mức sống cho người dân và tạo nhiều việc làm mới.

Với các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, điều quan trọng là quản lý nguồn lợi nhuận khổng lồ thu được từ nguồn nhiên liệu này. Hầu hết các quốc gia đều tập trung lợi nhuận từ tăng giá dầu mỏ cho một số nhiệm vụ như phát triển khu vực kinh tế tư nhân, tạo công ăn việc làm, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực... Bên cạnh đó, một số quốc gia xuất khẩu dầu mỏ cũng dành nguồn tiền này đầu tư nâng cao sản lượng khai thác và lọc dầu, tăng cung, giảm sức ép và tạo cân bằng thương mại cho thị trường dầu mỏ thành phẩm... Vấn đề đặt ra đối với các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ là cần có

kế hoạch cải cách kinh tế phù hợp để tăng sản lượng đầu ra, nâng cấp khu vực kinh tế tư nhân, đa dạng hoá nền kinh tế để tạo sức bật tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo. Với các quốc gia thâm hụt ngân sách nặng và nợ nước ngoài lớn như Giócđani, Libăng... cần có chính sách củng cố tài chính để ổn định nợ, duy trì cân bằng ngân sách; đặc biệt với Libăng cần song song thực hiện cùng với nhiệm vụ tái thiết hậu quả chiến tranh. Trước những ảnh hưởng nặng nề thời hậu chiến đặc biệt là cơ sở hạ tầng, Libăng rất cần nguồn tài chính để phục hồi kinh tế song quan trọng là không làm tăng nợ quốc gia. Tháng 8 năm 2006, một cuộc vận động quyên góp được tổ chức tại Stốckhôm, Thụy Sĩ đã thu 440 triệu USD cho mục đích tái thiết Libăng. Trước mắt chính phủ sẽ dùng nguồn kinh phí này tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng như khôi phục cầu hàng hóa, dịch vụ để kích cung; khôi phục thị trường chứng khoán; kêu gọi nguồn nhân lực chất lượng cao hồi hương để từng bước lấy lại tốc độ tăng trưởng. Mặc dù kinh tế UAE dẫn đầu trong những năm gần đây, song sẽ mất dần vị thế bởi không tăng sản lượng khai thác dầu thô và năng lực lọc dầu, động lực tăng trưởng chính của quốc gia này. Moshin S. Khan, Giám đốc Phòng Nghiên cứu Trung Đông và Trung á của Quỹ Tiền tệ Quốc tế cho rằng "tăng trưởng cao trong năm 2006 của UAE sẽ không được duy trì bền vững". Dự đoán tăng trưởng của UAE sẽ sụt xuống chỉ đạt 5,2% năm tới. Mặc dù được hỗ trợ lớn về tài chính từ cộng đồng quốc tế, giành quyền tự chủ trong xây dựng và thực thi chính sách, được Ixraen chuyển một phần nguồn thu thuế... song những năm tới nền kinh tế Palestin vẫn được đánh giá là khó đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế khả quan và bền vững. Bên cạnh đó, thất nghiệp được đánh giá là sẽ vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao. Để duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, Palestin rất cần sự hỗ trợ tài chính và xây dựng chính sách để khôi phục và tăng trưởng kinh tế.

Trong năm 2007, dự đoán mức đầu tư vào GCC sẽ tăng nhanh chóng bởi rất nhiều công ty đa quốc gia dự định đầu tư vào khu vực này. Lĩnh vực đầu tư khá đa

dạng gồm dầu mỏ, thị trường chứng khoán, bất động sản... Thuận lợi cơ bản ở GCC là tăng trưởng kinh tế và thương mại khả quan, điều kiện xã hội phát triển tốt, cơ chế dân chủ hoá đang được thúc đẩy thực hiện, mức sống cao... Trở ngại chính cho doanh nghiệp đầu tư vào GCC là thủ tục hành chính trì trệ, hạn chế về visa, lao động thiếu kỹ năng, tác phong lao động yếu kém, tác phong và khả năng quản lý không chuyên nghiệp, thái độ hợp tác thiếu tích cực... Một số trở ngại khác gồm khác biệt về thời tiết, ngôn ngữ, văn hoá, tôn giáo, dân tộc, thời gian biểu làm việc trong tuần; cơ sở hạ tầng chưa phát triển; tình hình chính trị chưa thực sự ổn định... tuy có nhưng được cho là không ảnh hưởng nhiều đến dự định đầu tư của các công ty vào nhóm nước GCC.

Hợp tác khu vực chặt chẽ sẽ tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu thương mại, kích thích đầu tư, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế... Các nước GCC dự định xây dựng Khu vực Thị trường chung vào năm 2008, tiến tới hoàn thiện Liên minh Tiền tệ năm 2010. Hợp tác khu vực chặt chẽ sẽ tạo điều kiện để các quốc gia GCC tối đa hoá lợi nhuận từ các hoạt động giao lưu thương mại với châu Âu và các khu vực khác của thế giới; tạo nền tảng cho tự do hóa thương mại của từng quốc gia; bổ sung cho hệ thống thương mại đa phương... Chính phủ các nước rất cần nỗ lực tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng hệ thống pháp luật thông thoáng, nâng cao năng lực quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thể chế kinh tế... để có thể khai thác tối đa những hiệu quả mà liên kết khu vực đem lại.

Tài liệu tham khảo

1. IMF, World Economic and Financial Surveys (Apr 2006), "World Economic Outlook - Globalization and Inflation", <http://www.imf.org>
2. IMF, World Economic and Financial Surveys (Sep 2006), "Regional Economic Outlook - Middle East and Central Asia", <http://www.imf.org>
3. Trang Web: menareport.com; alibaba.com